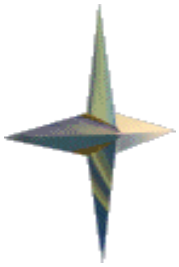




TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - LUẬT

MÔN HỌC
LUẬT KINH TẾ
(ECONOMIC LAW)



CHƯƠNG 5

CÔNG TY CỔ PHẦN



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0100105380

Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 07 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 10 tháng 08 năm 2017

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN
DỤNG HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI CIVIL CONSTRUCTION
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Số 292 ngõ Văn Chương, phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Điện thoại: 8513857

Fax: 8511715

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 78.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Bảy mươi tám tỷ đồng

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 78.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Bảy mươi tám tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 7.800.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐOÀN TRỊNH LINH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: *15/08/1960*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *010372235*

Ngày cấp: *28/05/2007*

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 106, nhà A Ngọc Khánh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 22 H1, khu đô thị Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Xuân Thịnh

SINH VIÊN TỰ NGHIÊN CỨU

**Luật Doanh nghiệp
2020**

**Chương 5
Công ty cổ phần
Điều 111 -> 176**



NỘI DUNG BÀI GIẢNG

1

Khái niệm

2

Đặc điểm pháp lý

3

Quy định về cổ phần, cổ phiếu

4

Quy định về cổ tức

5

Quy định về cổ đông

6

Cơ cấu tổ chức quản lý

7

Chế độ vốn, tài chính

8

Các hình thức Cty cổ phần

VIẾT TẮT

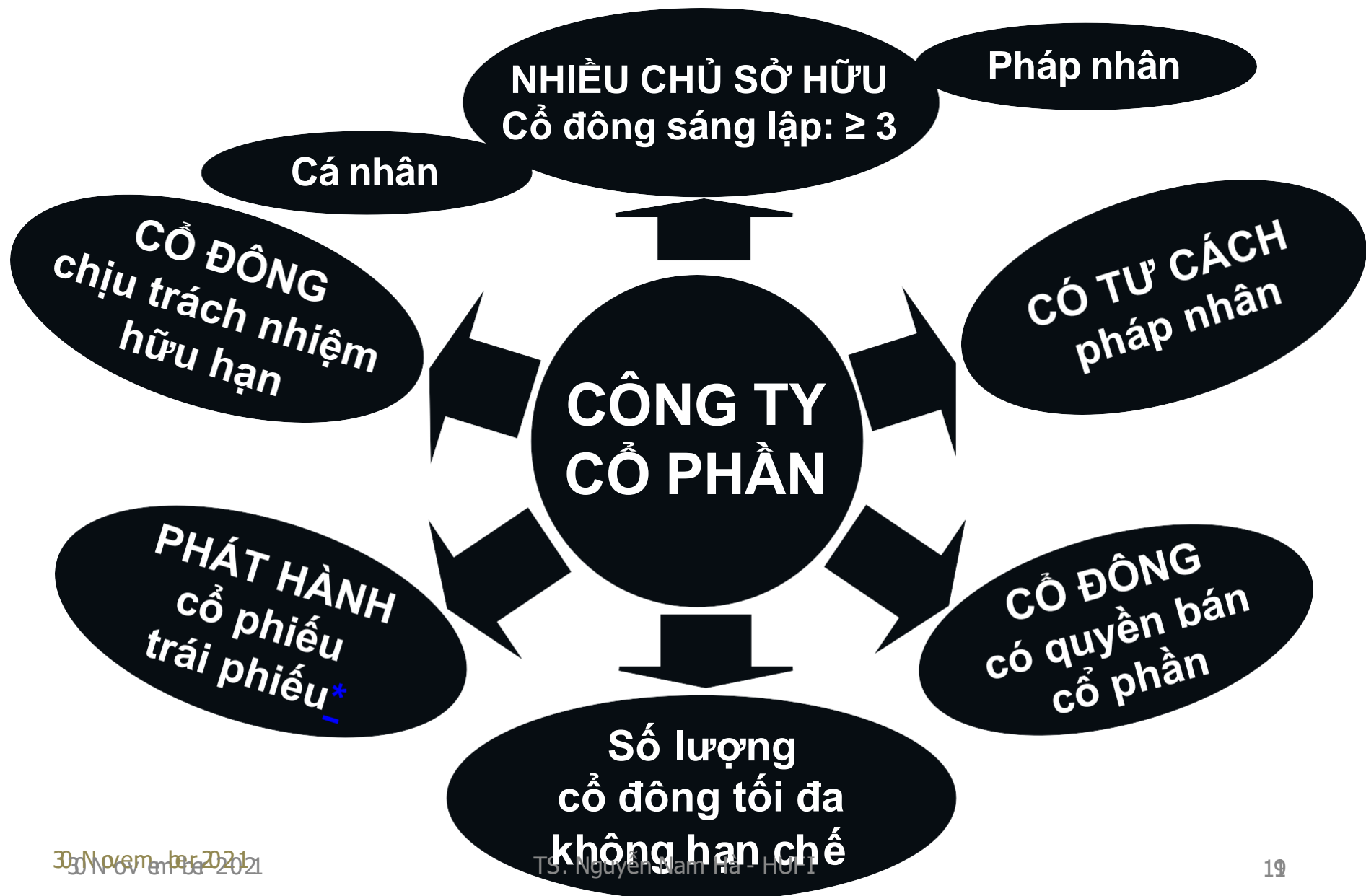
| | |
|---------------|----------------------------------|
| CP/CPh | Cổ phần/Cổ phiếu |
| QBQ | Quyền biểu quyết |
| CPPT | Cổ phần phổ thông |
| CPƯĐBQ | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |
| CPƯĐCT | Cổ phần ưu đãi cổ tức |
| CPƯĐHL | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |
| ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| HĐQT | Hội đồng quản trị |
| BKS | Ban kiểm soát |

1. KHÁI NIỆM

- ☐ **Vốn điều lệ** chia thành nhiều phần bằng nhau
- ☐ **Mỗi phần gọi là cổ phần**
- ☐ **CĐ chịu trách nhiệm hữu hạn**



2. ĐẶC ĐIỂM PHÁP LÝ CƠ BẢN



3. QUY ĐỊNH VỀ CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU *

- ☐ **Cổ phần:** Phần chia nhỏ VĐL = 10.000đ.
- ☐ **Cổ phiếu:** Quyền sở hữu *1/nhiều* cổ phần
 - **Hình thức:** Chứng chỉ / bút toán ghi sổ
 - **Nội dung:** Ghi tên / không ghi tên CĐ
 - **Thời hạn:** Không
 - **Tài sản tài chính:** Mua bán, tặng cho, thừa kế, tài sản bảo đảm trong tín dụng, vốn góp trong đầu tư.

LỊCH SỬ MỆNH GIÁ CỔ PHIẾU

NĐ 48
11/7/1998
*(Hết hiệu
lực)*

NĐ 144
28/11/2003
*(Hết hiệu
lực)*

Luật
Chứng
khoán
2006
(sửa 2010)

Luật Chứng
khoán 2019
(1/1/2021)

100.000đ

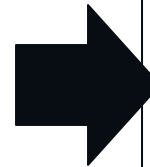
10.000đ

10.000đ

10.000đ

GIÁ TRỊ CỔ PHIẾU

- **Mệnh giá:** Giá trị ban đầu (danh nghĩa) ghi trên cổ phiếu 10.000đ.
- **Thị giá:** Giá mua bán trên thị trường chứng khoán.
- **Thư giá:** Giá trị CP tính theo sổ kế toán



Cổ phiếu
Cty Đông Ấn Anh
1600 - 1874

Tổng TS – Tổng nợ

Tổng cổ phần

PHÂN BIỆT CỔ PHIẾU - TRÁI PHIẾU

☐ **Cổ phiếu: *Vốn góp***

- Một mệnh giá: 10.000đ.
- Lợi nhuận: **Theo** kết quả kinh doanh

☐ **Trái phiếu: *Vốn nợ***

- Nhiều mệnh giá: 100.000đ. / bội số 100.000
- Hình thức: Chứng chỉ, bút toán ghi sổ / dữ liệu điện tử
- Lợi nhuận: **Không** phụ thuộc kết quả KD

PHÂN LOẠI TRÁI PHIẾU DN

Khả năng
chuyển đổi

Không chuyển đổi

Chuyển đổi thành
cổ phiếu phổ thông

Khả năng
thanh toán

Không có bảo đảm *

Có bảo đảm
(thế chấp, bảo lãnh)

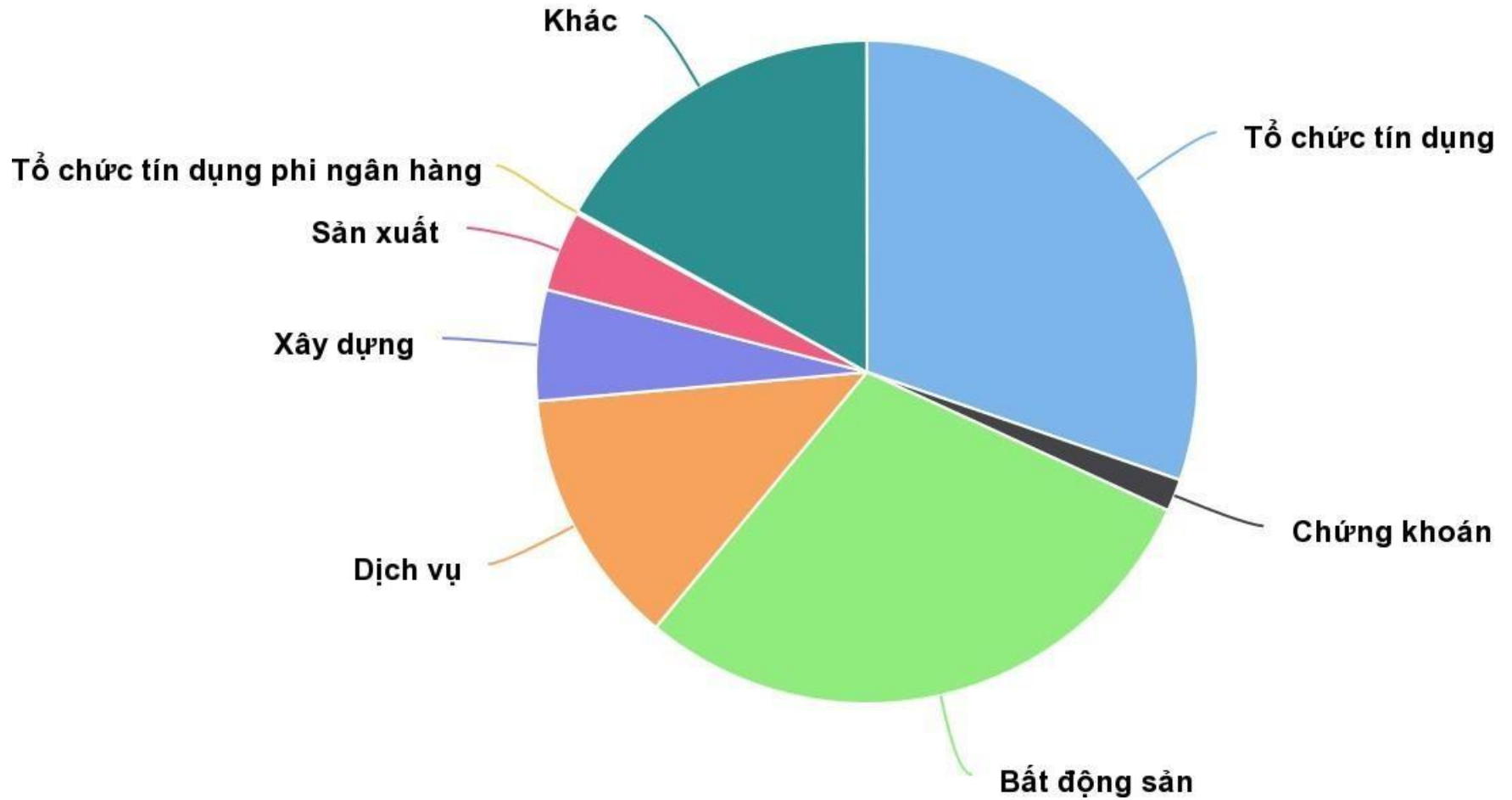
TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

- Phát hành trái phiếu riêng lẻ 6 tháng 2020: thành công 818 đợt, đăng ký 226.300 tỷ, huy động được 156.300 tỷ (Tỷ lệ 70%).
- BIDV, HDBank, VPBank, Vinhomes, TNR Holdings, Sovico
- Lãi suất cao hơn tiền gửi tiết kiệm 0,8-1,7%/năm.

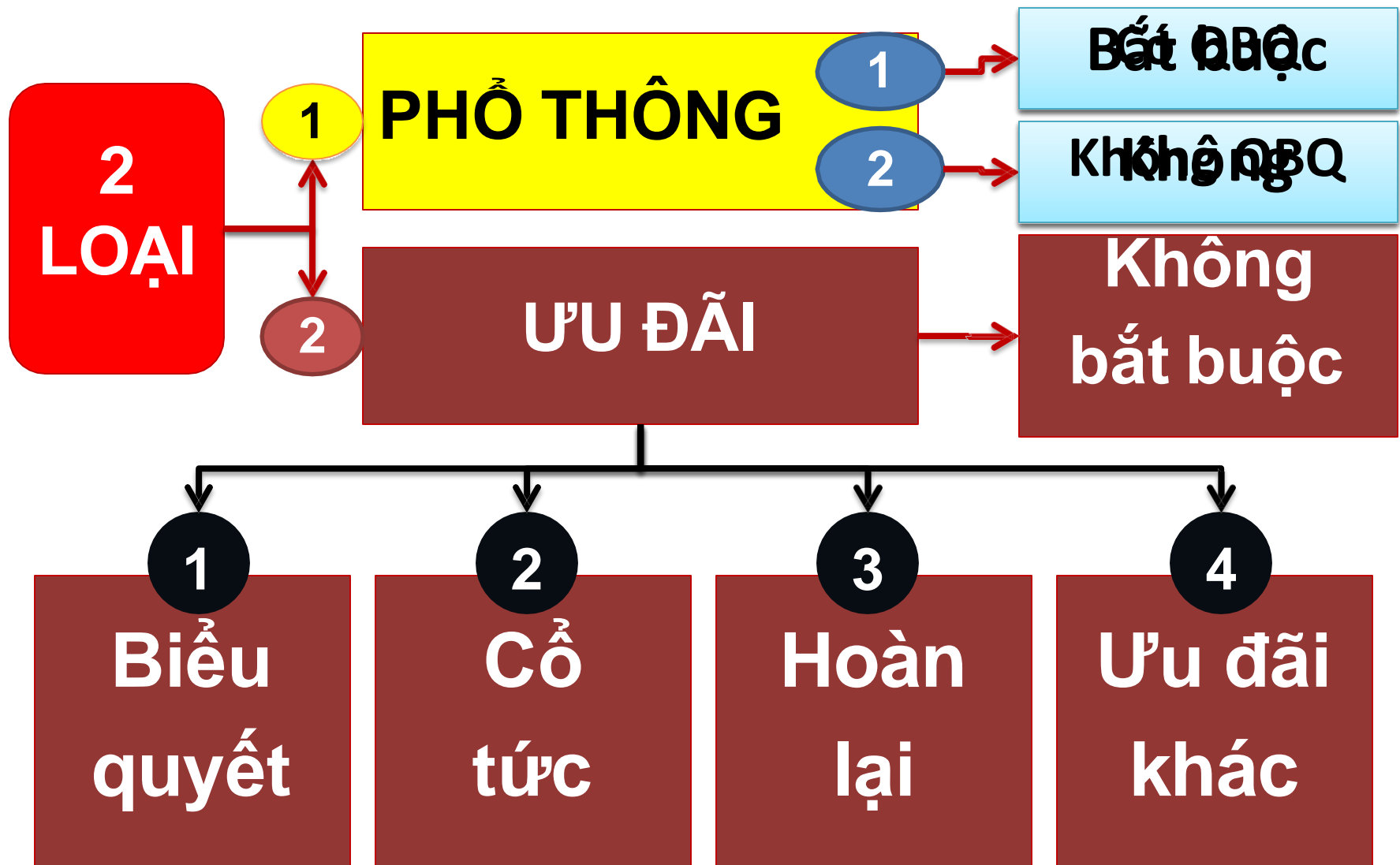
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tỷ trọng từng nhóm doanh nghiệp trong 6,7 tỷ USD trái phiếu

6 tháng đầu năm 2020



PHÂN LOẠI CỔ PHẦN



PHÂN LOẠI CỔ PHẦN PHỔ THÔNG

1

CP PHỔ THÔNG
CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT
(Bắt buộc phải có)

2 LOẠI

2

CP PHỔ THÔNG
KHÔNG CÓ
QUYỀN BIỂU QUYẾT
(không bắt buộc có)

QUYỀN: HỌP -> BIỂU QUYẾT -> ĐỀ CỬ

CÓ QUYỀN

PHỔ THÔNG CÓ QBQ

**ƯU ĐÃI
BIỂU QUYẾT**

PHỔ THÔNG KHÔNG QBQ

KHÔNG CÓ QUYỀN

ƯU ĐÃI CỔ TỨC

ƯU ĐÃI HOÀN LẠI

ƯU ĐÃI KHÁC

CỔ PHẦN PHỔ THÔNG (CPPT)

1 Có quyền biểu quyết (QBBQ)

2 Không có quyền biểu quyết

Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết là một loại chứng khoán do công ty CP niêm yết phát hành cho nhà đầu tư nước ngoài trên cơ sở cổ phiếu của công ty niêm yết, đăng ký giao dịch.

CỔ PHẦN PHỔ THÔNG (CPPT)

Không được chuyển đổi thành
cổ phần ưu đãi

1 CPPT có QBQ = 1 phiếu biểu quyết

Có quyền

Họp ĐHĐCĐ

Biểu quyết, bầu cử

Đề cử người vào
HĐQT - BKS

CỔ PHẦN ƯU ĐÃI (CPU'Đ)

Có thể chuyển đổi thành CPPT

Ưu đãi cổ tức

Ưu đãi hoàn lại

ĐHĐCĐ quyết
chuyển đổi

Ưu đãi biểu quyết

Luật DN quy định
chuyển đổi

Tỷ lệ giữa CPU'Đ & CPPT:
Do Điều lệ Cty quy định

QUYỀN NẮM GIỮ CỔ PHẦN ƯU ĐÃI BIỂU QUYẾT

1

Cổ đông Nhà nước

2

Cổ đông sáng lập

Luật DN
quy định

Ngoài ra không ai được giữ CPU'ĐBQ

QUYỀN NẮM GIỮ CỔ PHẦN ƯU ĐÃI CỔ TỨC & ƯU ĐÃI HOÀN LẠI

Điều lệ // ĐHĐCĐ  quy định

CỔ PHẦN ƯU ĐÃI BIỂU QUYẾT

- ❑ Phiếu biểu quyết > CPPT

VD: Tỷ lệ **1:5** (1 CPUĐBQ có 5 phiếu)

- ❑ Các quyền khác như CPPT (VD: cổ tức)

- ❑ **Không được chuyển nhượng (mua bán)**

- ❑ CPUĐBQ của **CĐ sáng lập** chỉ có hiệu lực trong **3 năm** từ ngày Cty thành lập, sau **3 năm** chuyển thành **CPPT**

- ❑ CPUĐBQ nhà nước: Điều lệ Cty qui định

CÂU HỎI VỀ PHIẾU BIỂU QUYẾT

- ☐ Cổ đông A nắm giữ:
 - + 1.000 cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết
 - + 1.000 cổ phần ưu đãi biểu quyết (Tỷ lệ ưu đãi **1:7**)

Hỏi: Cổ đông A có tổng cộng bao nhiêu **phiếu biểu quyết**?

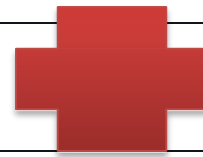
Thời gian: 2 phút; Thưởng: 0,5 đ

CỔ PHẦN ƯU ĐÃI CỔ TỨC

Cổ tức cao hơn tất cả, gồm 2 mức

1

Mức cố định (VD: 10%/năm)
Không phụ thuộc kết quả kinh doanh



2

Mức thưởng (VD: Tỷ lệ 1:2, mỗi CP
ƯĐCT nhận 2 phần chia cổ tức)
Phụ thuộc kết quả kinh doanh

CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOÀN LẠI

- ☐ Cty hoàn lại vốn góp theo yêu cầu của CĐ / điều kiện ghi trên cổ phiếu.



CỔ ĐÔNG SỞ HỮU CỔ PHẦN PHỔ THÔNG KHÔNG QBQ - ƯU ĐÃI CỔ TỨC - ƯU ĐÃI HOÀN LẠI - ƯU ĐÃI KHÁC

Không có quyền

Biểu quyết
(không có
phiếu biểu
quyết)

Dự họp
ĐHĐCĐ

Đề cử
người vào
HĐQT
BKS

CỔ PHẦN ƯU ĐÃI KHÁC

- ☐ **Ưu đãi tích lũy:** Khi Cty khó khăn về tài chính, cổ tức chưa trả được cộng dồn.
- ☐ **Ưu đãi không tích lũy:** Khi Cty không trả được cổ tức trong năm tài chính, CĐ mất quyền nhận cổ tức.
- ☐ **Ưu đãi có thể mua lại:** Cty có quyền mua lại cổ phiếu bất cứ lúc nào.
- ☐ **Ưu đãi có thể chuyển đổi:** CĐ có quyền chuyển đổi sang loại CP khác.

CHÀO BÁN CỔ PHẦN (Đ123,124,125_LDN2020)

1 Bán CP cho cổ đông hiện hữu

2 Bán cổ phần riêng lẻ

3

T

- *Ct*
- *Cty CP niêm yết & đại chúng chào bán CP*

2

4 hình thức chào bán cổ phiếu, trái phiếu ra công chúng

(1) Chào bán CP lần đầu ra công chúng

- * Chào bán CP lần đầu ra công chúng để **huy động thêm VĐL**
- * Chào bán CP lần đầu ra công chúng để **trở thành Cty đại chúng** thông qua thay đổi cơ cấu sở hữu nhưng không làm tăng VĐL

2

4 hình thức chào bán cổ phiếu, trái phiếu ra công chúng

(2) Cty CP đại chúng chào bán thêm CP ra công chúng // phát hành quyền mua CP cho CĐ hiện hữu để tăng VĐL

(3) CĐ Cty đại chúng chào bán CP mà mình sở hữu ra công chúng

(4) Cty chào bán trái phiếu và các loại chứng khoán khác ra công chúng.

4. QUY ĐỊNH VỀ CỔ TỨC (CT)

- ☐ Khoản lợi nhuận ròng (sau thuế) trả cho mỗi CP bằng tiền mặt / tài sản khác.
- ☐ Chỉ trả CT sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế, tài chính.
- ☐ **Trả CT bằng tiền mặt:** Tỷ lệ % theo mệnh giá CP (10.000đ).
- ☐ **Trả CT bằng cổ phiếu:**
Ví dụ: Tỷ lệ trả 10:1 (sở hữu 10 CP được nhận thêm 1 CP mới).

5. CỔ ĐÔNG (CĐ)

- ☐ **CĐ:** Sở hữu 1 CP
- ☐ **CĐ phổ thông:** Sở hữu CPPT
- ☐ **CĐ ưu đãi:** Sở hữu CPUĐ
- ☐ **CĐ sáng lập:** Ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập, Điều lệ.
- ☐ **CĐ lớn:** Sở hữu $\geq 5\%$ CP **có quyền biểu quyết** (phải đăng ký với Phòng ĐKKD)
- ☐ **CĐ chiến lược:** Có năng lực tài chính, gắn bó lâu dài.

CỔ ĐÔNG ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN KHI THÀNH LẬP CÔNG TY

- ☐ Thời hạn thanh toán (tối đa): **90** ngày
- ☐ **Chịu lỗ** tương ứng số CP đăng ký mua trong **90** ngày (nếu có **lãi: không** được hưởng)
- ☐ **Không** thanh toán thì **không** còn là CĐ Cty
- ☐ **Không** được bán quyền mua CP cho người khác
- ☐ HĐQT được quyền bán CP
- ☐ Cty phải điều chỉnh VĐL trong **30** ngày.

THỜI HẠN GÓP VỐN

Thành lập
Ngày 01

Thanh toán
Ngày 90

Chốt VĐL
Ngày 120

**Đăng
ký
mua
CP**

**Thời hạn
thanh toán
(góp vốn)**

**Thời hạn
điều chỉnh
giảm VĐL**

CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP (CĐSL)

☐ *Khi thành lập, CĐSL:*

- Phải đăng ký mua CPPT
- **Không** được bán CPUĐBQ trong 3 năm
- **Được tự do** bán CPPT cho CĐSL khác
- Bán CPPT cho người không là CĐSL phải được ĐHĐCĐ chấp thuận.
- Người mua sẽ thành CĐSL của Cty.

CĐ GIỮ $\geq 1\%$ CP CÓ QUYỀN KIỆN THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC

- ☞ **Không** thực hiện, thực hiện không đúng quyền, nghĩa vụ được giao.
- ☞ **Làm trái** pháp luật, Điều lệ Cty, nghị quyết ĐHĐCĐ.
- ☞ **Sử dụng** chức vụ, tài sản, thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Cty để **tư lợi**.

(Đ. 161)

CĐ GIỮ $\geq 5\%$ CP CÓ QUYỀN (Đ.114)

- Xem & trích lục sổ biên bản, nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính, báo cáo của BKS, hợp đồng phải thông qua HĐQT, tài liệu khác **trừ** bí mật bí mật kinh doanh của Cty;
- Y/c triệu tập họp ĐHĐCĐ
- Y/c BKS kiểm tra vấn đề cụ thể

QUYỀN Y/C CTY MUA LẠI CỔ PHẦN

☐ ***Không đồng ý quyết định ĐHĐCĐ:***

(1) Tổ chức lại Cty

(2) Sửa Điều lệ liên quan quyền của CĐ

☐ Thời hạn y/c: 10 ngày

☐ Hình thức y/c: Văn bản

☐ Giá bán: Thị trường

☐ Sau 90 ngày, Cty không mua, CĐ có thể bán CP cho người khác

6. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

CTY TỰ CHỌN

```
graph TD; A[CTY TỰ CHỌN] --> B[MÔ HÌNH TỔ CHỨC 1]; A --> C[MÔ HÌNH TỔ CHỨC 2]; B --> D(Có Ban kiểm soát độc lập); C --> E(Không có Ban kiểm soát độc lập);
```

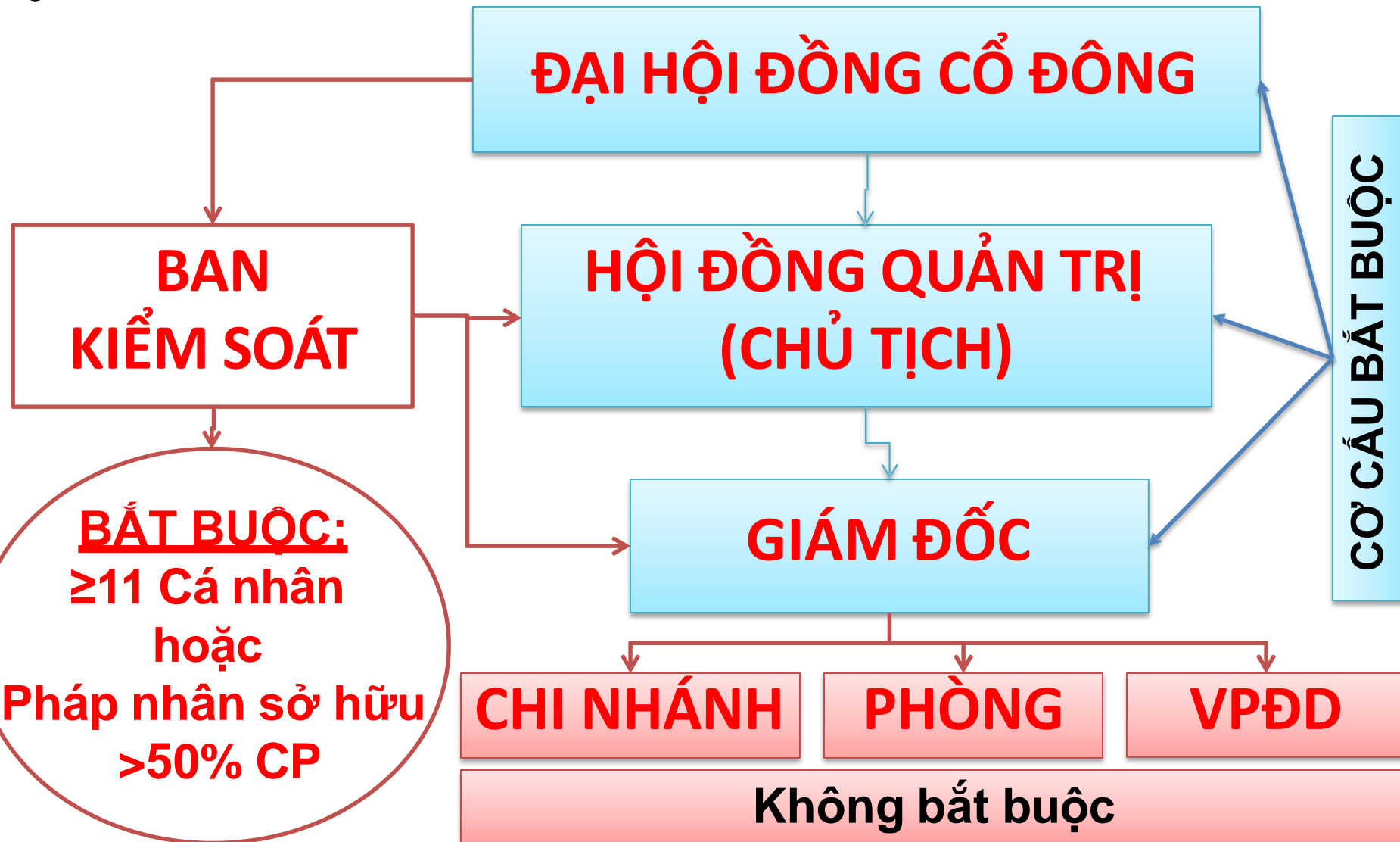
MÔ HÌNH TỔ CHỨC 1

**Có
Ban kiểm soát
độc lập**

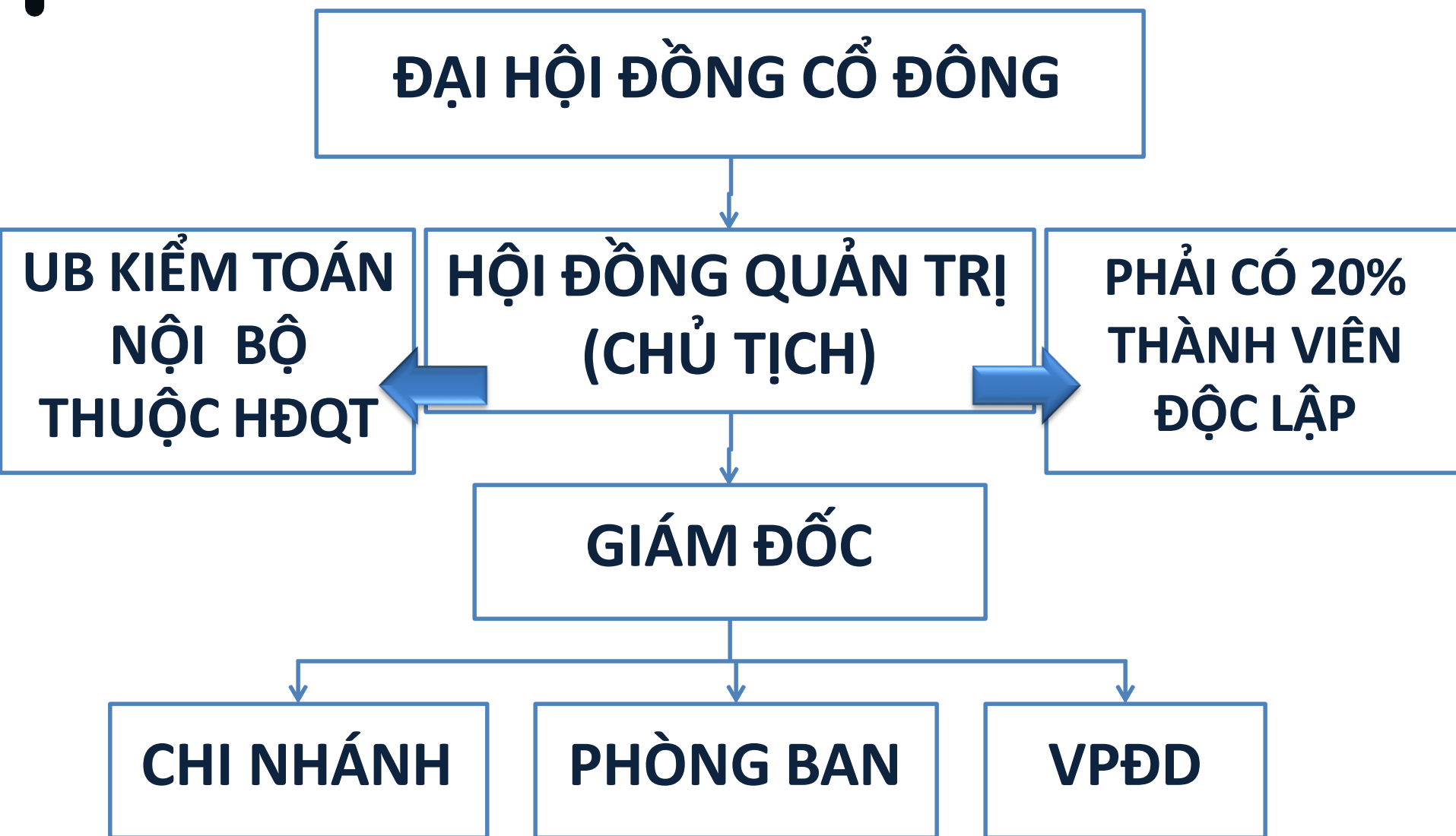
MÔ HÌNH TỔ CHỨC 2

**Không có
Ban kiểm soát
độc lập**

MÔ HÌNH 1: CÓ BAN KIỂM SOÁT



MÔ HÌNH 2: KHÔNG BAN KIỂM SOÁT



ỦY BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

TỔ CHỨC

- Cơ quan chuyên môn thuộc HĐQT
- ≥ 02 thành viên
- Chủ tịch phải là TV độc lập HĐQT
- Các TV khác phải là TV HĐQT không điều hành.

CHỨC NĂNG

- Giám sát tính trung thực báo cáo TC
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro
- Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ
- Giám sát tuân thủ PL

6.1. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (Đ.139)

- ▣ **Chức năng:** Quyết định cao nhất
- ▣ **Thành phần:** CĐ có quyền biểu quyết (phổ thông có QBQ + ưu đãi biểu quyết)
- ▣ **Họp thường niên:** 1 lần
- ▣ **Thời gian họp:** 1/1-30/4 (gia hạn 30/6)
- ▣ **Địa điểm họp:** VN
- ▣ **Hình thức họp:** tập trung / trực tuyến

KHÔNG HỢP ĐHĐCĐ

☐ Cty **không** hợp ĐHĐCĐ thường niên trong thời hạn quy định:

Phạt tiền từ 5 – 10tr.

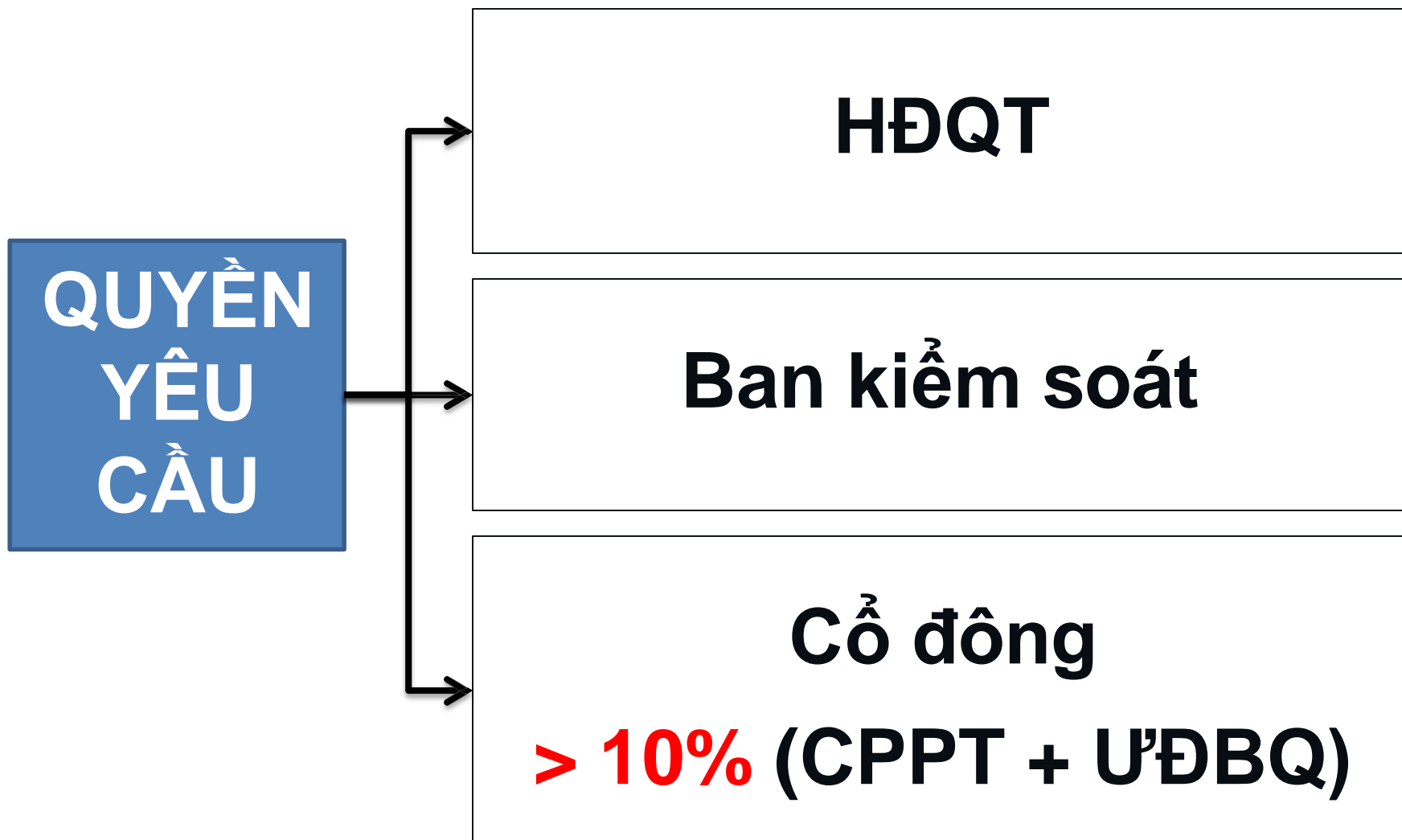
(Đ.34_NĐ 50/2016)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG DỰ HỌP ĐHĐCĐ

- ☐ Lập theo Sổ đăng ký cổ đông
- ☐ Lập trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ 30 ngày
- ☐ Ngày lập DS gọi là "**Ngày chốt danh sách CĐ**": trả cổ tức



ĐHĐCĐ HỢP BẤT THƯỜNG



ĐIỀU KIỆN HỌP ĐHĐCĐ (Đ.141)

Lần
1

CĐ đại diện $\geq 51\%$ tổng số
phiếu biểu quyết

HOÃN

*

Lần
2

CĐ đại diện $\geq 33\%$ tổng số
phiếu biểu quyết

HOÃN

Lần
3

Không quy định tỷ lệ phiếu

QUYỀN HẠN ĐHĐCĐ (Đ.138,139,147,148)

1 Bầu HĐQT - BKS

BẦU DÒN PHIẾU

2 Sửa đổi Điều lệ

3 Chiến lược phát triển

4 Phát hành cổ phiếu

5 Đầu tư/bán $\geq 35\%$ tổng TS

6 Tổ chức lại, giải thể

7 Báo cáo tài chính

8 Mức chia cổ tức

9 Mua CP quỹ $> 10-30\%$

10 XLVP của HĐQT, BKS

PHẢI
HỢP
BIỂU
QUYẾT

$\geq 65\%$
phiếu
thuận

HỢP

$> 50\%$
phiếu
thuận

Ý kiến
văn bản

$\geq 51\%$

30 November 2021

755
0

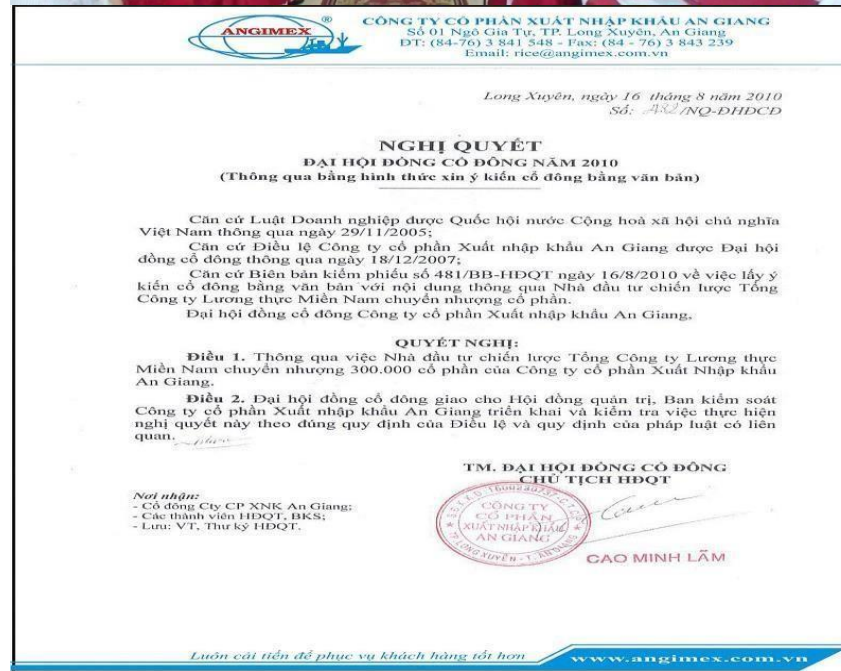
X

ĐHĐCĐ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH

2 HÌNH THỨC

1 **Biểu quyết
tại cuộc họp
ĐHĐCĐ**

2 **Lấy ý kiến
bằng văn bản**



PHẢI BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ (Đ.143)

1 Bầu, bãi nhiệm HĐQT, BKS

2 Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

3 Chiến lược phát triển

4 Phát hành cổ phiếu (loại & số lượng)

5 Dự án đầu tư, bán $\geq 35\%$ tổng TS

6 Tổ chức lại, giải thể Cty

Tỷ lệ
thông qua
65%

BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ HOẶC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

7 Thông qua báo cáo tài chính năm

8 Mức chia cổ tức

Tỷ lệ
thông qua
51%

9 Mua cổ phiếu quỹ (>10% - 30%)

10 Xử lý vi phạm của HĐQT, BKS

HỢP ĐỒNG >35% TÀI SẢN CTY PHẢI ĐƯỢC 65% ĐHĐCĐ ĐỒNG Ý

- ☞ HĐ giữa Cty <-> CĐ nắm giữ >10% tổng số CPPT
- ☞ HĐ giữa Cty <-> Thành viên HĐQT // Giám đốc
- ☞ HĐ giữa Cty <-> Cty riêng của: CĐ// Thành viên HĐQT// Giám đốc

(Đ.167_LDN2020)

PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU

(K.3,Đ.148,LDN2020)

☐ Áp dụng bầu thành viên:

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát

☐ Phiếu bầu của CĐ = (số cổ phần **8.000**) x (số thành viên được bầu **5**)

☐ CĐ có quyền dồn hết phiếu bầu cho một // một số ứng viên.

BI

CHÚ Ý

⊠ Nghị quyết ĐHĐCĐ được **100%** cổ phần có quyền biểu quyết thông qua là **hợp pháp**, có hiệu lực thi hành dù **trình tự, thủ tục** thông qua **không đúng** quy định của Điều lệ & Luật

Doanh nghiệp 2020

Đ.152 LDN2020

HỦY QUYẾT ĐỊNH ĐHĐCĐ *

Lý do: Thủ tục họp, thông qua quyết định sai quy định; Nội dung Quyết định vi phạm pháp luật, Điều lệ Cty

- ▣ **Thẩm quyền:** Tòa án // Trọng tài TM
- ▣ **Quyền yêu cầu:** Cổ đông, thành viên HĐQT, Giám đốc, BKS.
- ▣ **Thời hạn yêu cầu:** 90 ngày từ ngày nhận biên bản họp ĐHĐCĐ

6.2. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

- ☐ Cơ quan trực tiếp quản lý Cty
- ☐ Do ĐHĐCĐ bầu, nhiệm kỳ 5 năm
- ☐ Thành viên: **3 - 11**
- ☐ Thành viên có **1** phiếu biểu quyết
- ☐ Thành viên **không** bắt buộc là CĐ.
- ☐ Họp mỗi quý ít nhất 1 lần.
- ☐ Điều kiện họp: lần 1: $\geq 3/4$ thành viên dự;
lần 2: $> 1/2$ thành viên dự họp
- ☐ Nguyên tắc thông qua quyết định: **đa số**

QUI ĐỊNH VỀ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

- Một người chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một Cty không quá **2** nhiệm kỳ liên tục
- Thành viên HĐQT của 1 Cty CP đại chúng **không** được là thành viên HĐQT tại quá **5** Cty khác (K3, Đ12, NĐ.71/2017)



HAGL Group

Ví dụ thực tế

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông ĐOÀN NGUYỄN ĐỨC:
Chủ tịch HĐQT



Ông VÕ TRƯỜNG SƠN:
Thành viên HĐQT



Ông ĐOÀN NGUYỄN THU:
Thành viên HĐQT



Ông NGUYỄN XUÂN THẮNG:
Thành viên HĐQT



Bà VÕ THỊ HUYỀN LAN:
Thành viên HĐQT



Ông NGUYỄN VĂN MINH:
Thành viên HĐQT



Ông PHAN THANH THỦ:
Thành viên HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT

Tiêu chuẩn

- ☐ Cá nhân, đủ năng lực hành vi dân sự
- ☐ Không bị cấm quản lý DN
- ☐ Trình độ, kinh nghiệm quản trị

QUYỀN ĐỀ CỬ NGƯỜI VÀO HĐQT, BKS

CĐ (NHÓM CĐ) GIỮ CP CÓ QUYỀN BQ

| | |
|-----------------------|-------------------|
| 10% - dưới 20% | 1 ứng viên |
| 20% - dưới 30% | 2 ứng viên |
| 30% - dưới 40% | 3 ứng viên |
| 40% - dưới 50% | 4 ứng viên |
| 50% - dưới 60% | 5 ứng viên |
| 60% - dưới 70% | 6 ứng viên |
| 70% - dưới 80% | 7 ứng viên |
| 80% - dưới 90% | 8 ứng viên |

QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1

Kế hoạch SXKD

2

Huy động vốn

3

Bán CP chưa bán được

3

Giá bán cổ phiếu, trái phiếu

4

Dự án đầu tư, bán TS **<35%** TS Cty

5

HĐ kinh doanh **≥35%** TS Cty

6

Bổ nhiệm GD, PGD, KTT

7

Lập Cty con, chi nhánh **<35%** TS

8

Mua cổ phiếu quỹ **<10%**

HỢP

ĐA SỞ

HỢP ĐỒNG <35% TÀI SẢN PHẢI ĐƯỢC HĐQT ĐỒNG Ý

- ➡ HĐ giữa Cty <-> CĐ nắm giữ >10%
tổng số CPPT
- ➡ HĐ giữa Cty <-> Thành viên HĐQT//
Giám đốc
- ➡ HĐ giữa Cty <-> DN riêng của CĐ//
Thành viên HĐQT// Giám đốc

(Đ.167_LDN.2020)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ☐ Do ĐHĐCĐ // HĐQT bầu
- ☐ **Không** được kiêm chức GD: Cty đại chúng, Cty nhà nước giữ >50% VĐL
- ☐ Khác: Được kiêm chức GD

Quyền hạn:

- Lập chương trình, kế hoạch HĐQT
- Triệu tập, chủ tọa họp HĐQT, ĐHĐCĐ

6.3. GIÁM ĐỐC (GD)

- Do HĐQT bổ nhiệm, nhiệm kỳ 5 năm
- Là người đại diện theo pháp luật nếu Điều lệ quy định
- Điều hành Cty
- Tuyển dụng lao động

TIÊU CHUẨN GIÁM ĐỐC

- ☐ Cá nhân đủ năng lực hành vi dân sự
- ☐ Không thuộc nhóm các đối tượng bị **cấm** quản lý doanh nghiệp

(Đ.17_LDN-2020)

BỔ NHIỆM GIÁM ĐỐC

▣ Bổ nhiệm người **không** đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc Cty:

Phạt tiền từ 5 – 10tr.

(Đ.34_NĐ 50-2016)



HAGL Group

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông VÕ TRƯỜNG SƠN:
Tổng Giám đốc



Ông NGUYỄN VĂN MINH:
Phó Tổng Giám đốc



Ông ĐOÀN NGUYỄN THU:
Phó Tổng Giám đốc

Ví dụ thực tế

30 November 2021



6.4. BAN KIỂM SOÁT

- Do ĐHĐCĐ bầu.
- Chức năng:** Giám sát HĐQT, GĐ trong quản lý, điều hành
- Số lượng:** 3 -> 5 người
- Bắt buộc:** Trưởng BKS phải là kế toán viên // kiểm toán viên *



Ví dụ thực tế

BAN KIỂM SOÁT



Ông LÂM HOÀNG HẢI:
Trưởng Ban Kiểm soát



Bà NGUYỄN THỊ HUYỀN:
Thành viên Ban Kiểm soát



Ông NGUYỄN TẤN ANH:
Thành viên Ban Kiểm soát

Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

- ➡ Năng lực hành vi dân sự đầy đủ
- ➡ Không bị cấm quản lý DN
- ➡ Không là người thân của thành viên HĐQT, Giám đốc
- ➡ Không giữ các chức vụ quản lý Cty
- ➡ Không nhất thiết phải là cổ đông Cty

7. CHẾ ĐỘ VỐN & TÀI CHÍNH

- ☐ **VĐL: Tổng mệnh giá CP đã phát hành**
- ☐ **Có 2 cách tăng VĐL:**
 - Phát hành cổ phiếu mới
 - Định giá lại tài sản
- ☐ **Quyền mua cổ phiếu quỹ:**
 - $\leq 30\%$ CPPT đã bán
 - **100%** CP ưu đãi cổ tức đã bán
 - Tổng TS Cty giảm $\geq 10\%$ thì phải thông báo cho chủ nợ biết

8. CÁC HÌNH THỨC CTY CỔ PHẦN

Thực tế có 3 hình thức Cty cổ phần

1

Nội bộ

2

Đại chúng

3

Niên yết

CTY CỔ PHẦN NỘI BỘ

- ☐ Phát hành CP trong nội bộ Cty, đơn vị trực thuộc, Cty trong cùng tập đoàn.
- ☐ CP **không** chuyển nhượng tự do



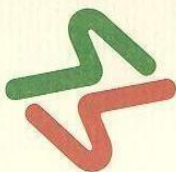
CTY CỔ PHẦN ĐẠI CHÚNG

- ☐ **Trường hợp 1:** VĐL đã góp ≥ 30 tỷ, có $\geq 10\%$ CP có quyền biểu quyết do ít nhất 100 CĐ không phải là CĐ lớn nắm giữ.
- ☐ **Trường hợp 2:** Đã thực hiện chào bán thành công CP lần đầu ra công chúng thông qua đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (*LCK.2020*)

CTY CỔ PHẦN NIÊM YẾT

☐ Cổ phiếu niêm yết trên Sàn chứng khoán





HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2012

GIẤY CHỨNG NHẬN NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Chứng nhận:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VẬN TẢI THƯƠNG MẠI ĐẠI HƯNG

Trụ sở chính : Lô 26 Đình Vũ, phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
Giấy CNĐKKD : Số 0200426067 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 12/12/2009, thay đổi lần 02 ngày 02/06/2011
Mã chứng khoán : DHL
Được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 30 tháng 05 năm 2012 theo Quyết định số 162/QĐ-SGDHN của Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn Dũng

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Đặc điểm pháp lý Cty cổ phần?
2. Đặc điểm các loại cổ phần?
3. Cơ cấu tổ chức Cty cổ phần?
4. Chế độ vốn Cty cổ phần?
5. Các loại hình Cty cổ phần?

The logo consists of the letters 'BI' in a bold, blue, sans-serif font, centered within a thin black circular border.